

Bản án số: 151/2022/HN-ST
Ngày: 14/01/2022
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1294/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5467/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 6167/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngọc T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 10/31/4 Đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 10/31/4 Đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông Phạm Văn L tự nguyện sống chung, có tổ chức hôn cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 104, quyển số 01/2005

ngày 7/7/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về về nhiều mặt trong cuộc sống. ông L thường xuyên đánh đập, chửi bới làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà Th, khiến bà Th bị khủng hoảng tinh thần và làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con. Trên thực tế tuy bà và ông L vẫn còn sống chung một nhà, tuy nhiên mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm tới nhau, ông L thì đi làm công trình, thỉnh thoảng mới về thăm con.

Nay bà Th xác định tình cảm với ông L không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn L.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và Phạm Văn L có 02 người con chung tên Phạm Mai An, sinh ngày 01/10/2004 và Phạm Mai Quang, sinh ngày 10/11/2007. Bà Mai Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Th xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Phạm Văn L cố tình không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Mai Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà Th vẫn giữ nguyên toàn bộ ý kiến, yêu cầu như trong bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Mai Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L; ông L cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên quan hệ tranh chấp giữa bà Th và ông L là tranh

chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án được đưa ra xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2005, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Ngọc T và ông Phạm Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu của bà Th về việc xin ly hôn ông L: Bà Mai Thị Ngọc T xác định không còn tình cảm với ông Phạm Văn L, nguyên nhân là do hai bên có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và ông L thường xuyên đánh đập, chửi bới làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà Th, khiến bà Th bị khủng hoảng tinh thần. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Văn L đến Tòa làm việc nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy ông L đã nhiều lần được tổng đạt các giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông L cũng không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà Th. Xét, bà Th khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không còn quan tâm đến nhau là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Ngọc T.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai của bà Th; Bản sao “Giấy khai sinh” số 276 quyển số 02/2005 ngày 12/10/2005 và số 442 quyển số 02 ngày 28/11/2007 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định quá trình chung sống bà Th và ông L có hai người con chung là Phạm Mai An, sinh ngày 01/10/2004; Phạm Mai Quang, sinh ngày 10/11/2007. Theo xác nhận của Công an phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả hai người con chung hiện nay đang thực tế sống cùng với bà Mai Thị Ngọc T tại địa chỉ 10/31/4 Đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và do bà Mai Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại các bản tự khai ngày 10/6/2021, trẻ Phạm Mai An và Phạm Mai Quang đều có nguyện

vọng được ở với mẹ là bà Mai Thị Ngọc T. Xét thấy, yêu cầu của bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Ngọc T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0058390 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức). bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Ngọc T được ly hôn với ông Phạm Văn L.

- Về con chung: Bà Mai Thị Ngọc T và ông Phạm Văn L có 02 người con chung tên Phạm Mai An, sinh ngày 01/10/2004 và Phạm Mai Quang, sinh ngày 10/11/2007. Giao cả hai người con chung tên Phạm Mai An, Phạm Mai Quang cho bà Mai Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Th xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Ngọc T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng; bà Th được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0058390 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức). bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Mai Thị Ngọc T và ông Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Thu

